

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 211/2020/TLST-HNGĐ ngày 13/10/2020, giữa:

Nguyên đơn: Anh Hoàng Trung H; sinh năm 1988;

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thu H; sinh năm 1990;

Cùng nơi cư trú: Tổ 2, thị trấn V, huyện B, tỉnh H.

Căn cứ vào các Điều 147, 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 11 năm 2020,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Hoàng Trung H và chị Nguyễn Thị Thu H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Trung H và chị Nguyễn Thị Thu H tự nguyện thuận tình ly hôn.

Việc nuôi con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có 01 con chung là cháu Hoàng Minh N, sinh ngày 27/11/2016. Khi ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận giao cháu N cho chị Nguyễn Thị Thu H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi và anh Hoàng Trung H cấp dưỡng 3.000.000/tháng (Ba triệu đồng/tháng) để nuôi con chung. Phương thức cấp dưỡng theo hàng

tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 01/12/2020 đến khi cháu Hoàng Minh N đủ 18 tuổi. Chị Nguyễn Thị Thu H là người nhận số tiền cấp dưỡng hàng tháng cho cháu Hoàng Minh N.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, 468 Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Hoàng Trung H tự nguyện chịu 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Quang ngày 13/10/2020, theo biên lai thu số: 0001238.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- UBND tt. V, h.B, t.H;
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- Lưu: HSPA.

THẨM PHÁN

Đinh Thị Hồng